

# Bức Tranh Treo Dưới Chân Cầu Thang

Phí Ngọc Hùng

Ừ thì bắt đầu như thế nào đây...chuyện đầu trở xuống cuống trở lên là bấy lâu nay góc nhà lão có dăm bức tranh bồi giấy vàng nghệ. Mỗi lần Tết đến, những bức tranh như cánh diều đưa lão về cái tuổi ấu thời với đi đệt ngoài sân tràng pháo chuột, om sòm trên vách bức tranh gà. Ai mắng lão chịu, tất cả những hoài đồng vọng ấy cứ lầy lầy với lão cùng đất đai làng mạc, mang hồn quê qua những bức tranh nhỏ bằng quyển vở học trò, dung dị, một mạc, một chút nào mang hơi hướng hương đồng cỏ nội...



Một ngày con gái nhỏ lão lon ton ra ngoài phòng khách, kiễng chân, hí hửng dán mắt vào một, hai bức và lấy đó làm hả hê lắm. Lão hỏi sao mà "phân" vậy? Cô con gái kéo lão vào phòng, tay ngúc ngắc chỉ trên máy vì tính có nhăm bức tranh màu sắc xanh đỏ y hệt vậy. Tiếng Tây tiếng u lão mù chết chả hiểu văn bài họ viết cái giống gì trên mạng lưới. Chợt bồi hồi ngày nào bằng tuổi con trước năm 54, lão cũng đã nhìn thấy những bức tranh Tết ở phiên chợ trong những ngày cuối năm. Thành linh lão bật ra cái ý tưởng bắt chước con bò nhai lại là vật lộn với chữ nghĩa về những bức tranh cũ kỹ kia xem sao, vì lão nghĩ chẳng chóng thì chầy sẽ đi vào quên lãng. Lão nhớ ra lão có mớ tản văn, tản bút, đây một đoạn,

kia một khúc, đang nằm đóng bụi trong....tủ quần áo. Ấy vậy chứ nhóp nhép ba miếng là hết chữ nên chả bỏ nhét răng.

Khi không lão đâm chột dạ vì dường như lão đang mon men tới nơi chốn biên soạn, biên chép thì phải. Khiến lão lan man đến ông Võ Phiến qua một bài viết: "*Nhưng ai bảo cái khảo chơi không quan trọng bằng cái khảo thiệt? Những nhà nghiên cứu cặm cụi đo từng cái xương sọ của người ta, hì hục khai quật di chỉ xưa, mần mò nhặt nhạnh từng lưỡi búa mũi tên v.v...để tìm về nguồn gốc dân tộc, chắc không khỏi mừng rơn khi có người nhờ lai rai đi ném mắ mà chợt phát giác ra mối liên hệ gốc gác giữa ta và Tàu? Chợt nhờ mắ mà thấy ngay sự sai lầm của các sử gia từng chủ trương rằng dân Việt có nguồn gốc Hoa? Đi khảo thiệt với cái búa khảo cổ lăm lăm trong tay thì trông khả kính lắm đấy; nhưng kẻ đi khảo chơi, chỉ mang theo chiếc lưỡi giấu trong mồm, trông khả ái biết bao.*"

"*Đi khảo thiệt với cái búa khảo cổ lăm lăm trong tay*" hình tượng nghe phát khiếp. Cua ốc mùi bùn, đã không dám nhận vợ là nhà biên khảo, lão cũng chẳng dám tự phỉnh là nhà văn, nhà thơ như ông Võ Phiến. Thế nên với những ý nghĩ viết lách vừa rồi, lão cát biên vào một chỗ làm mắ vì trộm nghĩ rằng có trải dài trên giấy có ma nó đọc, vì vào cái thời buổi kim tiền này, chả ai gà què ăn quần cối xay với ba bức tranh cũ rích ấy. Vậy mà hơn mười năm đã qua, lão quên tiệt chuyện mấy bức tranh Tết. Bỗng ngẫu nhiên, một ngày không nắng cũng chẳng mưa, lão qua Paris thăm vợ chồng cô em gái để thành chuyện... có sao kể vậy, chẳng phải tra cứu, "tra khảo" gì cho rách chuyện. Chú em rể đón lão ở Metro ven đường bằng cái xe Citroen 2CV lụm cụm như con cóc cụt, lão lầu trong miệng:

- Đúng là dở người, qua đến đây chú ấy lại đâm đầu chơi đồ cổ hay sao ấy.

Chưa hết, lão chưa kịp nhận ra cái nhà ga nhỏ như mắt muỗi thì đụng cái thị trấn buồn như châu cấn. Ngồi trên xe không kịp hàn huyên xong chuyện cùng một lứa bên trời lận đận, loáng một cái... cái xe cà tịch cà tàng đã tới nhà. Lão nhìn thoáng qua nơi ăn chốn ở của chú em, nói cho ngay là cái làng thì đúng hơn. Ấy vậy mà nơi nào ở bên Tây cũng có cái nhà thờ cổ lỗ sĩ với con gà cồ đứng trên tháp chuông, cái cầu đá bắc qua con sông chẳng lớn hơn con rạch là bao, và cũng chẳng thể thiếu dăm ba cây Platane giống như cây hòe ở bên nhà trồng bên ven đường. Hiểu theo nghĩa là chả có gì để thêm mắ thêm muối cho một chuyến...đi Tây.



\*\*\*

Đùng đoảng thế nào khi chú em rể dẫn lão xuống sous-sol cất hành lý. Vừa dậm bước xuống chân cầu thang đập chát vào mắt lão là bức tranh tết Đẩu vật. Lão

dừng lại ngắm nghía cho ra dáng người thường ngoạn và thấy cũng chẳng khác gì bức tranh lão đang có ở nhà. Cũng hai tay đầu vật dềnh dàng như hai cái vại nước, hai chân to vật như hai cái chày giã gạo. Chỉ khác một nhẽ cái khung gỗ nâu sần sùi đã lên nước mốc meo. Lão bụng thâm bảo dạ cái nhà chú em đồ đốn mua bức tranh để làm cảnh vì cái khung cũ sì, cũ rích chứ chẳng chơi. Thêm một lần quẹt vào mặt lão là chú ruồi con đang vướng mắc trong cái màng nhện mỏng tang ở mặt khung kính. Lão vừa định dơ tay quơ "một vũng tang thương nước lộn trời" cho khuất mắt, thì chú em giữ tay lão lại. Và nhảm nhăng rằng cả bức tranh sống động và có thần ở nỗi "buồn trông con nhện dăng tơ" ấy đấy. Nghe cũng quái...

Xong, hai anh em vào phòng cất hành trang, chú em trở lại nhà trên pha trà. Lão lững thững lên sau, miệng lầu nhầu rằng vạn lý quan san đến chốn này sao không ực cognac cho phải đạo mà lại...trà đàm cho khốn khổ cái thân già. Lão cũng không quên đứng lại ngắm bức tranh một lần nữa cho mãn nhãn. Lần này lão bắt gặp một cái lỗ thủng to bằng ngón tay cái ở góc bức tranh. Lão bấm bụng tiếc hùi hụi là nếu không có cái lỗ này thì tác phẩm có giá trị biết ngần nào. Vì cứ theo sự hiểu biết của lão thì đây là bức nguyên bản, chứ chẳng phải mấy bức vẽ tân tạo mà lão đang có ở nhà. Săm soi với cái lỗ, lão thấy dường như được đốt bằng đầu thuốc lá nên có màu vàng đen cháy xém đậm hay hay...

\*\*\*

Hay đâu chả biết, ra đến ngoài vườn lão thấy dưới tàng cây Platane lá xanh um, trên bàn có tập album, cái tích nước sành hoa văn cành trúc vàng ươm rất thân quen. Vừa ngồi xuống, như đi guốc trong đầu lão, chưa kịp ngoác mồm lên hỏi về cái ấm, tay dờ quyển album, miệng chú em đá cái lười:

- Chẳng dẫu gì bác, em thừa được nó ở Bát Tràng...".

Ấy đấy, vậy mà lão không... hay, rồi chú em đảo qua chuyện về thăm quê nhà cách đây vài năm. Hóa ra, chú em đã về thăm quê cha đất tổ, đó là làng Thổ Khối, ngay sát làng tranh Đông Hồ. Lúc vừa mới đến, lão tưởng bỏ chú em rề... cùng một lứa với lão, bây giờ mới biết chú ấy già hơn lão tới ba, bốn tuổi lận. Cứ hở miệng ra là giờ cái giọng Bắc kỳ đặc với "bác, bác, em, em". Lão nhíu mày rủa thầm, chả hiểu hết người hay sao đó cô em gái lão lại rước thẳng chồng cụ như thế này. Thảo nào có một chút tuổi khộm thì hay bám víu vào một cái gì đó qua rêu phong ẩm mốc của miếu đình cùng cây đa bến cũ. Số là sau đó chú em già khăng ấy khoe tấm hình và chỉ vào ông từ giữ đèn chẳng...trẻ hơn chú ấy bao nhiêu, rõ ra cùng giòng họ với chú em, với vai vế chi này tông kia. Chú em ven môi khoe mẽ:

- Bác không biết đấy chứ, chứ chẳng dẫu gì bác, nhờ có ông từ em mới biết em có họ với Nguyễn Đăng Thục, Mai Thảo Nguyễn Đăng Quý và sau này là Nguyễn Đăng Mạnh. Cũng tốt thôi, bác nhẩy

Lão ở ra lúng túng như gà mắc thóc vì chú em này cũng cũng danh gia vọng tộc ra phết. Rõ ra chú em thừa bức tranh Tết Dấu vật treo ở dưới chân cầu thang cho nó hoách chẳng có gì lạ lẫm cho lắm...



Thế nhưng lạ một nhẽ khi không từ bức tranh về một phiên chợ Tết, những tấm ảnh với cảnh dân dã, ông từ giữ đèn quê mùa. Trong cái đầu củ chuối của lão nhẩy bỏ ra truyện ngắn Tranh Tết của một tác giả khuyết danh mà lão đã đọc từ lâu, nay đang quán quýt lấy lão:

"...Viên quan hai Léc rất điển giai, vẫn được bạn bè gọi là con gà sống tốt mã vì Léc nói sõi tiếng Việt, giỏi mỹ thuật, và rất quan tâm tìm hiểu phong tục xứ Tonkin. Được về làm sếp bột Ngã Tư Hồ, hôm trước, hôm sau Léc đã tha thân dẫn bọn lính vào làng. Hắn được biết ở đây người ta làm nghề vẽ tranh tết, và lúc này đang là mùa in tranh. Khi đi

trên bờ sông Đuống, Léc để ý có những chiếc thuyền dọc đõ nép vào bờ đun nấu khói nghi ngút. Một tên lính cho Léc biết đó là thuyền ở xa đến chờ mua tranh tết. Léc đến đầu làng, cảm thấy mùa xuân xứ này đang đến, mưa chẳng như mạng nhện; và khóm lá giông - thứ lá dân bản xứ gói bánh chưng tết - thì xanh rờn, run rẩy trong gió rét. Để tỏ thiện cảm, Léc giữ bộ mặt vui vẻ gật đầu chào những người qua lại. Qua chiếc cổng làng có chữ Chinoise, Léc bước thanh thân trên con đường gạch.

Con trai lão quận trưởng đi bên Léc, tên thông ngôn này rất được Léc yêu thích, vì hắn vẫn là cố vấn về các phong tục địa phương cho Léc, giải thích:

- Thưa ngài, con đường chúng ta đang đi, có lịch sử kỳ thú của nó. Tôi muốn nói là những viên gạch này mang nhiều ý nghĩa. Ở vùng đây mỗi cô gái đi lấy chồng, theo tục lệ, phải lát cho làng một đoạn đường gạch. Kết quả

*là những lớp gạch cũ, mới cứ nối nhau kéo dài dưới rặng tre xanh thế này...Léc cười thích thú, hấn gương nhẹ gót giày... Những cô gái mắt xếch của phường Đông ơi - hấn nói - tôi đang đi trên những kỷ niệm của các cô... Tên thông ngôn đưa Léc ngoặt vào chiếc cổng tre. Léc nhìn thấy một ông già râu tóc trắng xóa, vận áo cúc vải, đang ngồi chăm chú ngoại hiên với bộ dao khắc và tấm gỗ vàng ươm.*

*- Chào ông già, quan đến xem làm tranh, ông cứ làm việc bình thường - tên thông ngôn nói...."*

Lão định góp chuyện con đường làng lát bằng gạch vồ thẳng đều tăm tắp như vây rồng ở khúc trên cho nó ra chuyện làng chuyện nước. Thì làm như không hay, mà chẳng hay thật, vừa chuyên trả chú em vừa chép miệng:

*- Bác và em đều già khú đế cả rồi bác nhẩy, cáo chết ba năm quay đầu về núi...*

Thế là lão được thể căng tai ra nghe chú em đốt lò hương cũ qua bức tranh Đông Hồ đằng chân cầu thang như một tĩnh vật, vát vường như những cái bình vôi dưới gốc đa già cổ. Như cùng tình đồng điệu với tên thông ngôn "những lớp gạch cũ, mới cứ nối nhau kéo dài dưới rặng tre xanh". Chú em rong ruổi tiếp rằng mặc dù chỉ là tĩnh vật thô kệch, nhưng với chú em là cái gạch nối giữa quá khứ và hiện tại. Như một dấu ấn nghìn năm giữa người và vật. Chú em đang mần mò đi tìm những địa danh đang đi vào quên lãng, như những chiếc ấm đất của vang bóng một thời. Cứ theo như chú em ấy thì làng tranh Đông Hồ đã có trên dưới 500 năm từ khi Trịnh Tùng con thứ của Trịnh Kiểm phò vua Lê dẹp tan nhà Mạc ở Cao Bằng. Con cháu họ Mạc chạy tứ tán khắp nơi, phải thay tên, cải họ để tránh cuộc truy lùng thành họ Phạm, họ Hoàng, họ Nguyễn với tên đệm bộ mộc. Riêng họ Nguyễn ở làng Thổ Khối có chữ đệm là Đăng. Sau khi thất thế phải đổi họ, cha truyền con nối đến nay đã hơn hai mươi đời...Quá mù sa mưa, lão như bị vướng mắc trong cái màng nhện gia phả, gia tộc của chú ấy. Thấp thoáng với lũy tre xanh, đình chùa, miếu đường, mồ mả gia tiên, căn nhà từ đường, bờ mương ao cá. Thêm một lần níu kéo, ai chẳng một lần lợm khộm với dĩ vãng. Để thả hồn về quá khứ, trở về với gốc gác, cội nguồn qua một dòng sông. Và một ngày nào đó, cũng chỉ vô tình thôi, tàn ngắn qua tấm mộ bia bên thửa ruộng hoang, qua đôi câu đối trước ngôi đền cổ, để lãng đãng về một dòng họ như: Phạm, Hoàng, Nguyễn Đăng từ họ Mạc mà có.

Nhấp một ngụm trà mót câu, lão bâng khuâng "Ai ra bến nước trông về Bắc - Chỉ thấy mây trôi chẳng thấy làng". Lão cũng bâng quơ theo chân chú em lụm cụm chống gậy đi tìm dĩ vãng, cứ quanh quẩn như cái đèn cù với truyện cũ vừa rồi:

*"...Ông cụ dừng tay, gương mặt thoáng tái một chút rồi cúi xuống. Đôi tay với những ngón xương xẩu lại cử động một cách tinh tế, sử dụng bộ "ve" khắc thuộc lòng trên mặt gỗ. Léc chăm chú ngắm, chụp ảnh, tỏ ra là người có văn hóa. Bọn lính đi theo chán ngán bước quanh sân, mắt lơ láo ngó chuồng gà. Léc nhìn vào trong nhà thấy một bà cụ già, mấy đứa trẻ con, và những người khác đang bỏ việc, đưa mắt nhìn nhau nghi ngại.*

*- Các người cứ làm việc bình thường, bà lão kia nghe rõ chưa, quan đến xem, không bắt bớ gì - tên thông ngôn nhắc lại.*

*Mấy người cúi xuống, bà lão lại đều đều chấm chổi lông vào chậu điệp phết lên từng tờ giấy dó và vớt lá liệt sau lưng. Mầu điệp trong trắng vàng vàng như sắc ngà voi, óng ánh chiều sâu làm Léc hết sức ngạc nhiên.*

*- Thừa ngài, đó là một thứ vỏ sò mực nát - tên thông ngôn giải thích - người ta nghiền ra hòa với một chất keo gì đó.*

*- Một thứ vỏ sò, tôi hiểu - Léc gật đầu.*

Ở góc nhà bên kia là hai đứa trẻ thò lò mũi, một đứa quét mầu lên khuôn gỗ; một đứa đặt giấy, Léc thấy như là chúng đang chơi trò của trẻ con thì đúng hơn là in tranh. Những người bên cạnh chấm bút vào các chậu mầu và tô lên rất nhanh. Chỉ một loáng tranh đã hoàn thành và được đem ra sân phơi. Léc đưa một bức lên ngắm nghía... Hấn thấy hai người đàn ông đang vật nhau, họ đóng khổ, mình trần, ngực nổi to như lực sĩ ném đĩa Hy Lạp và sau đó, hấn khuấy ngón tay vào chậu mầu; hấn kinh ngạc vì không thấy những mầu này có trên các bức danh họa phương Tây.

*- Thừa ngài, những chất liệu này lấy trong cây cỏ tự nhiên - tên thông ngôn tỏ ra am hiểu - chẳng hạn mầu xanh này lấy ở một thứ lá rừng. Mầu đen kia là lá tre đốt đi ủ nước. Còn mầu vàng có thể từ một thứ cây thuộc họ cà-phê gọi là giành giành theo tên địa phương. Còn như mầu trắng làm chấm tựa những vì sao kia là vỏ trứng già nhỏ trộn với chất dính.*

*- Còn cái này - Léc băn khoăn - tôi chưa hiểu, cái mầu xanh lam sâu đậm óng ánh đến là lạ.*

*- Ngài có trông thấy gầm giường kia có những chiếc mâm đồng, dưới tác dụng của a-xít trong quả gì đó tạo nên một loại đồng rỉ. Người ta trộn nó với nhựa thông, phết lên tranh..."*

Của người phúc ta, lão định bàn góp về nghệ thuật làm tranh dân gian theo truyện viết trên thi làm như ngẫu nhiên, ngẫu hứng gì ấy, chú em chiêu một ngụm trà và nói thay cho lão:

- Thưa với bác, theo em năng nhặt chặt bị...

Thì cứ theo chú ấy, tranh Đông Hồ thể hiện một phần nào biểu tượng quen thuộc một thời nổi tiếng của dòng tranh dân gian đất Bắc với giấy điệp dùng in tranh là loại giấy dó mịn, làm bằng vỏ cây dó. Giấy được phết nhựa thông, bôi bột điệp óng ánh nghiền từ vỏ hến, vỏ sò để làm nền. Màu trung thực lấy từ cây vườn nội cỏ, màu đen chế từ than lá tre khô, màu xanh lam chiết từ lá chàm, màu đỏ từ thân cây vang, màu nâu từ quả bứa, màu vàng nhuộm bằng hoa hòe hay quả giành giành. Giấy nhũ là giấy được quét bằng hồ pha bột vàng hoặc bạc.

Cứ vậy, chú em miên man về một cõi xa vắng nào đó như ẩn hiện trước mắt. Không khí sầm uất vào cứ tháng Chạp, chợ tranh được mở tại đình làng để khách tứ phương tấp nập về mua, các thuyền xứ Đông, xứ Đồi ghé bến "vờn" tranh và "ăn" tranh hiểu theo nghĩa là xem và mua tranh. Cả làng tất bật sớm khuya, chỗ này rậm rịch giã điệp, chỗ nọ dỡ ván in tranh, cọ rửa lau chùi, khói đốt than ẩn hiện là đũa trên ngọn cây. Trong ngôi nhà vách nửa tường tre, các cụ nghiền trà đặc, thuốc Lào Tiên Lãng, và trà móc câu Thái Nguyên, thì không thể vắng bóng trong các đêm làm tranh, tiếng thuốc Lào sọc nghe đến vui tai. Nước trà đặc sánh, làm cho đầu óc minh mẫn, tỉnh táo, khiến cho nét vẽ thêm sống động, nhuần nhuyễn, có hồn có vía.

Trong khi lão đang ngờ ngác như quạ vào chuồng lợn thì chú em mê mải chìm đắm với nghề làm tranh: Khắc ván tranh từ gỗ thị, gỗ mít mang về từ núi Thiên Thai, cả trăm năm không mọt, cùng những mẫu tranh in ván, tranh khắc, khuôn trở lá. Màu sắc dân dã từ lá tre, ri đồng, hoa hòe. Rồi xeo giấy, quậy hồ đặc quá thì vênh như bánh đa quá lửa. Xong đến in tranh, phơi tranh, gặt trời nắng ẩm, phải gia giảm màu cho phù hợp với độ sộp của giấy. Tranh mới dập, gặt tiết hanh nôm, bị chua, bị vó. Chú ấy gánh bùn sang ao với tranh dân gian thì chẳng thể bỏ qua làng tranh Kim Hoàng ở Hà Đông và tranh Hàng Trống ở Hà Nội qua những kết hợp đường nét từ bản khắc gỗ, in trên giấy bản và dùng bút lông để vờn tranh, làm nhòe bớt nét gọi là căn. Chấm chỗ này, điểm chỗ kia, khiến toàn bức tranh đậm nhạt như tranh thủy mặc. Khác với tranh Đông Hồ khổ nhỏ, tranh Hàng Trống khổ lớn cho đền, chùa như những bức Đức Thánh Trần, Bà Chúa Liễu. Và không thiếu những bức tranh dân gian như tranh Rồng rắn, Bịt mắt bắt dê hay Kéo co. Thời cực thịnh vào thế kỷ 17 và 18, tranh Đông Hồ với Bát Tiên, Tố Nữ, tranh Hàng Trống với Đồng Tử, Tiên Dung và Ngũ Hồ. Tất cả những bản khắc gỗ cổ này, nay đã thất truyền.



Trước kia, từ dân cư bản địa lâu đời thuộc thôn Tự Tháp, sầm uất quanh năm. Nay lan ra phố Hàng Trống, rồi đến Hàng Mã, Hàng Quạt và ngay cả...Hàng Hòm. Nhờ trống tế trống hội, cờ phướn vông lọng, quần áo châu của ông đồng bà bóng, ủng với hia... Ấy là tranh Hàng Trống bây giờ. Một công đôi việc với đường xưa lối cũ, chú em dắt díu lão cùng một chốn đi về...về làng tranh Đông Hồ. Qua cầu Chương Dương trên sông Hồng, cứ dọc theo quốc lộ 1 lên Bắc Ninh, khoảng mấy cây số là gặp một ngã ba... Men theo sông Đuống, nhìn qua con đê sẽ thấy chùa Đình Bảng, qua chùa Bút Tháp. Khi nào qua nền đất cũ bên ven sông có tấm bia đá trên nền chùa cổ. Trên tấm bia có hàng chữ "Đô Hồ Tự Bi", khắc thời nhà Mạc (1527-1592), có trạm một đôi chuột đang giã gạo và có ghi tên làng xưa cũ là Đông Mái, thuộc tổng Hồ, trấn Kinh Bắc là tới.

Tới đâu thì tới, chả lẽ cứ ngồi ngây ra như thẳng phải gió, trong đầu lão cứ trồn mây núp gió với truyện tranh Tết, tranh Gà vẫn còn đang vật vờ với lão, vẫn chưa theo gió bay đi:

"...Léc gặt đầu khâm phục. Hẩn nhìn hết lượt các bức tranh thấy những con gà, con lợn, cóc, chuột... dường như đang cử động. Những người trong tranh đang cười ngửa, cười voi, cầm đao giương cung rất hào hùng. Khi viên quan hai Léc trở ra, hẩn cầm bản khắc của ông già lên xem. Hẩn thấy một con gà trống lạ lùng, tấm thân đường bệ kiêu hãnh, cái mỏ và đôi chân hiên ngang; con gà như sắp gáy lên. Chao ôi, con gà Tonkin khác hẳn con gà Gaulois..."

- Nếu ông bằng lòng bán cho ta bản khắc này, ta sẽ trả giá mà ông muốn.

Ông già lắc đầu. Léc xòe năm rồi mười ngón tay ra dấu:

- Năm bà đầm xòe? Mười bà đầm xòe?

Ông già vẫn lắc đầu, trán nổi gân. Léc thấy thất vọng; nhìn gương mặt ấy, hẳn biết khó lòng mà mặc cả trừ già giờ trò cướp bóc.

- Ông lão này lạ thật - tên con lão quận trưởng xằng giọng - Ông lấy bao nhiêu thì nói lên chứ.

Ông già đứng dậy giành lấy bản khắc trong tay tên sếp bốt, điềm tĩnh:

- Thừa quan đồn, cái này không bán.

Ông già tiếp tục cúi xuống làm việc, đưa "ve" sửa vài nét ở cựa gà, không nói năng gì. Gương mặt Léc hiện lên những đường gân xanh, nhưng lại nở nụ cười:

- Thôi đừng ép ông già. Đó là tác phẩm của ông, là tâm hồn của ông.

Hắn quay ra và nụ cười tắt ngay, chỉ còn luống mắt xanh lè như mắt mèo. Bất chợt Léc đứng sững lại, nhìn thấy một bản khắc cũ bỏ đi, được dùng vào việc cài then cửa chuồng gà. Léc đưa mắt cho tên thông ngôn. Tên này hiểu ngay, lấy bỏ ngay vào túi dết và đi thẳng ra cổng..."



Chợt nhìn ra cổng nhà chú ấy, không hẹn mà gặp, lão bắt gặp chú em... như đang bước ra... Như đang trôi sông lạc chợ về một ngày giáp Tết về thăm quê nhà, lão lảng lảng rong ruổi theo chú ấy trong một ngày heo may chớm lạnh. Mặt trời đã lên nửa con sào, khói sương còn vẫn lơ trên mái rạ, ngọn cỏ, đất bãi. Dòng sông Đuống cứ lặng lẽ nổi trôi, chảy mãi và nhìn qua con đê là chùa Phật Tích, đền Gióng. Bỗng dưng chú em như cảm nhận được cái hồn của trời đất và hoài vọng một ngày nào đó không xa sẽ trở về cái làng tranh đã đậm nét trong chú em, của cái tuổi ấu thời trong những ngày Tết. Và ngay lúc này, trong chú em như bừng dậy cái âm vọng rậm rịch, rộn rã của một ngày xeo giấy, khắc ván, in tranh, phơi tranh. Và lão mừng tưng tưng thầm rằng: Ai chả có lúc thả hồn đi hoang dã ở cái tuổi nào, như lão lúc này đây...

Đường mưa ướt đất, lại thêm một lần nữa, chú em đẩy đưa lão về nghìn năm mây bay, với Lý, Trần, Lê, Nguyễn: Những bản in tranh Đông Hồ ngày nay, cho ta hình dung đến công việc in sách cách đây 9 thế kỷ vào đời Lý. Khởi đầu từ các sứ thần sang Trung Hoa xin kinh và cho người học nghề khắc bản gỗ. Năm 1018, vua Lý Thái Tổ sai hai quan là Nguyễn Đạo Thành và Phạm Hạc sang nhà Tống để thỉnh kinh Tam Tạng, và thiền sư Tín Học cho khởi công khắc bản gỗ để in. Sau đó là đến kinh Kim Cương, Pháp Hoa, Dược Sư, Viên Giác. Theo sách Thiền Uyển tập, tổ phụ của nghề in mộc bản nước ta là Lương Nhữ Hộc, trú quán ở Liễu Chàng, huyện Gia Lộc tỉnh Hải Dương. Đồng thời, Sử biên niên ghi: Thế kỷ thứ III, làng Yên Hòa có một thứ giấy gọi là "Mật hương chi". Đến năm 1295, vua Trần Anh Tông lại sai Trần Khắc Dụng và Phạm Thảo sang nhà Nguyên xin kinh Đại Tạng. Thiền sư Pháp Loa, trụ trì chùa Quỳnh Lâm đã bắt tay ngay vào việc khắc bản in. Mỗi trang sách là một bản gỗ, phải khắc lên chữ trái để khi in ra giấy bản là chữ phải. Vì có những bộ kinh lớn, bản gỗ lên tới 600.000 tấm, thời gian hoàn tất trên 20 năm. Với hàng trăm người khắc và hàng trăm người in, cho vào khoảng 1.400 chùa chiền ở thôn xóm, đại tự, quốc tự, đó là chưa kể hai, ba năm đi lấy kinh về. Như chú em ngược dòng lịch sử với kinh kệ qua nhà Lý, nhà Trần. Lá bay tường bắc lá bay sang, buồn tình lão cũng theo gió bay đi, lão ngược về chuyện với...thằng Tây tên Léch:

"...Gió thánng chạp lùa qua trán song sắt nhà giam giá buốt. Tiếng ồn ào của những người đi chợ ngoài đường vọng vào càng làm ông lão buồn rầu. Chúng nó bắt giam ông đã một tuần nay, hằng ngày cho ăn cơm thịt bò, nhưng lại để mặc ông với bức tường - mà không hỏi han gì. Về đêm, ông lão không sao ngủ được, đôi tay buồn bực chỉ biết vuốt râu. Mùi gỗ thị, và mùi giấy mới hồ thơm thơm, chao ôi, sao mà ông nhớ nó thế. Nhiều lúc ông mệt thiếp đi nhưng lại sức tỉnh ngay. Những hình vẽ trong tranh cứ chập chờn trước mặt. Làm sao mà ông không nhớ cho được khi cả đời ông gắn bó với nó. Kỷ niệm hồi nhỏ của ông là những lần bị các cụ đánh sưng tay vì vô ý chệch một đường "ve".. Theo các cụ dạy, trước khi bắt tay vào tranh, bao giờ ông cũng mặc áo dài, sửa lễ cầu ông tổ nghề tranh mộc bản run rủi cho khí thiêng nhập vào người. Có thể khắc mới đẹp. Khi cầm đến "ve" đến gỗ, cứ mê đi mà làm.

Ông nhớ hồi trẻ khi khắc lại một bộ tranh, ông đã mãi miết đến ba tháng trời. Suốt ngày ông nằm bò ra sửa từng ly từng tý... Ông thuộc lòng từng khuôn mặt người trong tranh như khuôn mặt láng giềng đến nỗi nhắm mắt có thể đưa "ve" lên gỗ được. Những người trong tranh rồi đến cả con gà, con lợn ở đấy cũng thành bè bạn

của ông... Ấy thế mà bây giờ chúng bắt ông phải xa tất cả và giam ông vào đây. Vào một ngày cuối tháng, tên sếp bắt cho gọi ông lão lên nhà. Hẳn mời một cốc rượu vang đỏ rồi nhún vai:

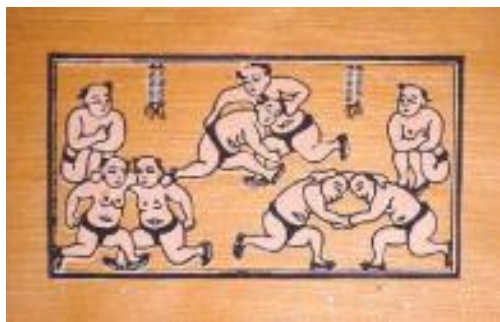
- Thật đáng tiếc, trong những ngày ta đi vắng, người ta đã bắt giam nhà họa sĩ dân gian này. Nhân tiện đây ta ngỏ lời muốn ông thỏa mãn những yêu cầu thẩm mỹ của ta - điều ta đã nói với ông lần trước, ông bán cho ta, tất cả những bản gỗ mà ông đã khắc từ xưa đến nay.
- Thừa quan đồn, tôi không có - ông già nói với giọng dịu hơn - tôi chỉ có vài bản để in, bán đi lấy gì sinh sống.
- Ta sẽ trả tiền ông, rất nhiều, đừng lo.

Ông lão xòe bàn tay, về thành thực:

- Tôi già rồi, khắc chậm chạp, được bản nào là cố giữ bản ấy. Xin quan đồn hiểu dùm cho.
- Mọc xà lù, làm thế nào có cho ta thì làm.
- Thừa quan đồn, tôi không làm được việc ấy được. "

Việc ấy... lẽ dĩ nhiên chú em nào có hay biết, lại rủ rê lão thả rong với chuyện chợ búa:

- Em xin thưa với bác chứ - chú em ngừng lại một chút rồi tiếp...- chứ kinh đô Thăng Long, đất nghìn năm văn vật ta xưa phát triển theo từng thời đại để có cung điện, lầu đài cùng phốc xá và chợ búa để có cái tên chung là Kẻ Chợ. Giữa phố và chợ được gọi là phường hay làng nghề. Như phường Yên Thái làm giấy, phường Nghĩa Đô với dệt lĩnh và phường Thụy Khê cất rượu. Cả ba phường đó người dân Thăng Long kêu là Kẻ Chợ, gọi gồm là Kẻ Bưởi. Đơn thuần chỉ là một địa danh dính liền với chiều dài của dòng lịch sử kéo dài cả mấy trăm năm. Tất cả đều tàn tạ bám vào mảnh đất căn cổ lâu đời... Để rồi, mỗi mảnh đất hình như đều số dòng sinh mệnh riêng nó. Với làng Yên Thái bây giờ, giấy bồi, giấy bản, giấy hội đang đi vào buổi hoàng hôn. Chuyển qua làm nôi, làm đồng, vì vậy gần đây có câu "lệnh công chiêng Bưởi" là thế đấy. Làng Đông Hồ cũng vậy, từ tranh dân gian sang hàng mã, phẩm màu giấy nhuộm, với những ông tiến sĩ giấy xanh xanh đỏ đỏ. Nghĩ lại cái buổi hoàng kim Đại Việt của Lý-Trần thuở xưa với cả trăm nghệ nhân. Đến năm 1930 mới đây, rơi rớt còn là cụ Nguyễn Đăng Khiêm và ông cháu cùng vật đổi sao rời của làng tranh Bắc Ninh.



Lão gật gù chắc mẩm "cụ Nguyễn Đăng Khiêm" đánh chết cũng có họ với chú em. Nếu không thì "ông cháu" cũng dám dúm cho thằng em bức Đấu vật cũ sì để mang về. Lão nhủ thầm nào có khác gì bức tranh, già rồi, cũ kỹ rồi, đầu chờ vờ như con cá trê gặp nước mặn nên lượng sượng chẳng biết nói gì hơn là đảo về những phiên chợ tranh thời xa xưa:

"...Ngày hôm sau vào phiên chợ Chằm, những người đi bán tranh tét bị lính cướp giật từng bó. Dân các tổng mua tranh vội vã giấu xuống dưới thúng hàng. Ban ngày thoáng thấy bóng chú lính nào lảng vảng

về làng, người ta báo nhau cất giấu hết. Chuyện ấy đến tai tên thông ngôn, hẳn hỏi Léc. Viên sếp bắt mỉm cười:

- Chẳng có liên quan đến ông đâu. - Léc ngừng một lát rồi tiếp - ông có thấy tranh của xứ này có những bức vẽ hình đàn bà váy ngắn giống bà đầm xòe hái nho ở bên Pháp không? Nếu mang về tôi sẽ có cả một gia tài...

Tên thông ngôn im lặng. Léc lại gọi ông già lên:

- Ông đã suy nghĩ chưa?

Ông già ngồi trầm ngâm, ông nhớ lại chuyện cụ tổ mấy đời làng này từng bị giặc Tàu bắt đi khắc tranh cho chúng, các cụ cắn lưỡi tự tử chết chứ không chịu. Bây giờ đến lượt ông đây, ông không thể làm thẹn mặt tổ tiên. Nhìn ông già, Léc thất vọng, hẳn bức bội giậm chân trở ra.

Ông già thấy một chú Tây say đi vào, tay cầm chai rượu vang..."

Chú Tây say đi vào...để làm gì chuyện đâu vẫn còn đó. Chuyện hiện giờ là lão đang lậm vào những bức tranh màu sắc chân quê qua chú em. Màu vàng rộm lên như cánh đồng lúa chín, màu xanh ẩn sau lũy tre làng, màu đỏ gấc như yếm thắm của chiếc áo tứ thân, màu xám nhiều như chiếc áo lam giang, trong lót nền hồ thủy, màu đen như váy lĩnh giữa mùa quan họ. Từ bức tranh Chuột vinh quy,Ếch đi học, chú em vẽ vôi lão từng đường nét, từng góc cạnh cùng những bố cục, sáng tạo theo trực giác, cảm tính này nọ. Qua bức "Gà ăn lá dáy", chú em miêu tả từng mảng màu sắc. Mảng này phủ lên mảng kia với sắc độ tự nhiên, tươi rói trên nền hồ điệp, trong veo trắng óng, với nước đen mềm mại, chắc khỏe của than lá hồi.



Ấy là chưa kể bức Tô nữ hoặc Trê Cóc vậy mà bộc lộ được vẻ tươi vui, dí dỏm cho việc trang hoàng nhà cửa, nhất là trong dịp Tết. Cùng nét tranh khắc sâu, nét in phẳng lặng, lúc hờn hờ như chú bé ôm con vịt phú quý, hay bé gà vinh hoa. Khi thanh thản như cậu bé vắt vẻo ngồi trên lưng trâu thổi sáo. Có lúc ngờ nghệch với con

lợn ỉ, mặt chành bành to bè. Bình dị và chân chất thì có thầy đồ cóc, chuột vinh quy, như sự nối tiếp âm thầm của một nền khoa cử, của một thời xa xưa. Số là vua Lê Trung Hưng (1533-1789) vì thiếu tiền, ra lệ đóng ba quan tiền Minh Kinh để nộp quyền đi thi, nên có nạn quan trường thông đồng mua bán. Vì vậy mới có bức tranh dân gian "Chuột vinh quy", chú chuột khệnh khạng đấm mồm ông mèo với cá và tôm.

Bỗng chú em cười tùm một cái:

- Theo em thì các cụ ta xưa cũng hóm lăm đấy, bác ạ. Như bức Hái dừa chẳng hạn: Chàng trai đóng khổ lưng lơ, chót vót trên ngọn cây, dưới là cô gái quê mặc yếm, vén váy hứng dừa.

Khi không chú em múa môi khua mép với lão:

- Nhào, nếu như trái dừa rơi tồm xuống váy thì...thì sao nhẩy, thưa bác.

Chú em lại nháo nhác đến bức Đánh ghen, hai bà một cô, dí dỏm một nỗi, trong đó có một bà đánh hôi cầm kéo...Rồi chú ấy sớn sác hỏi lão:

- Chứ theo bác nhớ bà đánh hôi không lấy kéo sỡn tóc mà cắt toẹt cái... váy thì sao đây, hở bác?

Hờ với hang rõ nhiều sự, lão nhú mày. Nhưng quả tình lão cũng chịu chết nghĩ không ra những cái oái oăm của các cụ gửi gắm trong những bức tranh tình tự dân gian.



Qua nắng quái chiều hôm, chuyện tình tự dân gian với đất lề quê thói cùng các cụ, tiếng nói sâu kín của bản năng, ăn sâu vào tâm thức, bao giờ cũng thâm trầm và bàng bạc như tiếng sáo diều, câu ca dao cổ vẫn rong ruổi theo chân chú em. Đất khách quê người cùng cái tuổi bóng ngả đường chiều, chú ấy lại lẳng đặng thả hồn về năm nào, như mới đầu đây. Lang thang ở con đê Cổ Ngư, qua một dải đất hẹp, rồi lạc về vùng Bưởi lúc nào không hay. Lững thững trên con đường lát gạch đỏ au rộng khoảng năm thước ta, để mỗi năm rước hội, kéo ngựa gỗ đi được. Ấy là dấu ấn những chuyện trăm năm của các cụ ta xưa qua đám cưới với lệ đóng cheo. Đồi này qua đồi khác, những đoạn đường làng lát gạch cứ dài thêm mãi

với những nhân duyên nối tiếp cho dòng giống sinh tồn.

Rồi thì chú em đứng lại thẩn thờ ngắm nét hoa văn trên cổng làng, nghỉ chân dưới bóng cây đa già, đằng sau là căn nhà cổ xưa u tịch còn sót lại, như vãn vương u uẩn, nghe vang vọng của nhịp chày Yên Thái, cùng tiếng chuông u tịch của đền Đồng Cổ, lẫn trong hương trời sắc nước của Tây Hồ. Cùng những nỗi niềm tiếc nhớ về một làng nghề giấy đang đang chìm dần vào dĩ vãng với "Mặt mùng khói sóng ngàn sương - Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ" mà một thời làm giấy sắc vua, kinh kệ, giấy lụa để in tranh.

Lão lặng lẽ theo những bước chân đi của chú em, cơm mắm thắm về lâu, âm hưởng quê nhà từ một miền sâu thẳm lại ẩn hiện qua truyện Tranh Tết của lão...

"...Thấy chú Tây say vào, ông già bỗng run run. Chú Tây say loạng choạng:

- Tao sẽ chặt các ngón tay của già nếu già không nghe lời ông Léc.

Chú Tây say đập cái vỏ chai xuống cạnh bàn, rồi ngồi xuống ghế. Ông lão nhìn ngón tay mình hốt hoảng, bất thành linh, chú Tây say vùng dậy, tay này cầm vỏ chai vỡ dốc ngược, tay kia vỏ lấy ông như con mèo đói. Ông lão vùng vẫy. Mấy chú lính nhào vào giúp sức ôm chặt lấy ông.

*Năm ngón tay gầy khô xòe rộng trên bàn.*

*Năm sau, viên quan hai Léc nhận được lá thư của một người bạn họa sĩ từ Pháp gửi sang: "Léc. Moa đã nhận được bức tranh và bản khắc gỗ, đáng tiếc hai tấm khác nhau. Tuy nhiên, bức tranh đúng là một tác phẩm vô giá..."*

\*\*\*

Lão thuồn mặt ra như có gì trong cái đầu đất sét của lão mà chưa moi móc ra. Vừa lúc chú em móc điều thuốc châm lửa, thế là lão bật ra câu hỏi có sự gì bức tranh treo dưới chân cầu thang có cái lỗ cháy đen thui... Chú em khật khừ nhả một đụn khói và nhảm nhăng rằng:

- Nhào, chả có gì đâu bác, một ngày ngẩn ngẩn bên bờ sông Seine, bắt gặp bức tranh ấy ở tiệm sách cũ thế là em mang về - chú em nhả khói - mang về rồi, nhòm thấy thằng Tây nào đó ký tên vào góc bức tranh. Ngửa mắt, em dí một điều thuốc, vậy thôi. Thừa bác...

Ấy vậy mà cho đến lúc này, lão vẫn chưa có dịp kể chuyện Tranh Tết trên cho chú ấy nghe. Đang quán ruột thì vừa lúc chú em nhòm dậy vào nhà và lững thững mang ra chai Bordeaux, một đĩa gan ngỗng to bự sự. Lão đực mặt ra như ngỗng đực vì bỗng nhớ ra giấy làm tranh làng Đông Hồ màu đỏ từ thân cây vang, nên ắt hẳn người ta gọi rượu đỏ là...rượu vang chẳng. Như liễu ngộ, lão nhắm một miếng mồi đưa cay, lão ngửa cổ nốc cạn một ly như voi uống thuốc gió. Hết chai, lão say say như cóc cụ ngậm thuốc Lào. Chiều về, lão lơ lơ ngơ người ra ghé nhắm mắt lại. Rất xa xôi, thoáng trên mặt chú em có đám mây bay...

Tia nắng quái len lỏi qua rặng lá xanh um, lão chập chờn với giấy điệp vàng, với hoa hòe. Dường như có cơn gió lùa lao xao trên tầng cây, lão nghe loáng thoáng như âm hưởng rậm rịch của một ngày xeo giấy, khắc ván, in tranh, phơi tranh...Chìm đắm trong giấc ngủ ngày, lão chơi với thấy mình đang có mặt ở quê nhà trong một ngày heo may chớm lạnh. Mặt trời đã lên nửa con sào mà khói sương còn vẫn vờ trên mái rạ, ngọn cỏ, đất bãi. Dòng sông Đuống cứ lặng lẽ nổi trôi, chảy mãi. Nhìn qua con đê, ẩn hiện trước mắt lão là không khí sầm uất vào cửa tháng Chạp, chợ tranh được mở tại đình làng để khách các thuyền xứ Đông, xứ Đoài ghé mua tranh. Lão chống cây gậy trúc lùa cua, thẩn thờ quanh con đường làng lát gạch vồ, lảng động với phiên chợ chiều vắng khách. Lão mơ mơ nghe có tiếng cóc nhái âm ỉ như có tiếng ai đấy gọi đò sang sông về một bến nước...

Thêm một cơn gió thoảng, lão ho khùng khục như người hen. Chiều tối ập đến, trong nhà, ngoài sân, đặng góc vườn đâu đâu cũng vang lên tiếng cóc ho.

Thạch trúc gia Trang  
Xuân sinh, Quý Ty 2013  
Ngộ Không Phi Ngọc Hùng

